

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM BÌNH  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 245/2020/QĐST– HNGĐ

*Tam Bình, ngày 08 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 321/2020/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Trần Thanh P, sinh năm 1981

Nơi ĐKKHKT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Trần Thanh P.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Trần Thanh P thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Thị Mỹ U, sinh ngày 22/9/2011, cháu U có

nguyện vọng sống với mẹ là chị N sau khi cha mẹ ly hôn. Anh P đồng ý giao cháu Trần Thị Mỹ U cho chị N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Trần Thanh P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra để xem xét.

- *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Trần Thanh P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra để xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Mỹ N tự nguyện nộp 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010315 ngày 09/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Vĩnh Long, nên chị N còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Đường sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tuyết Sương**